

Số: 143/2024/QĐST-LĐ

Dĩ An, ngày 22 tháng 10 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG**

**V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:** Ông Vũ Linh.

**Thư ký phiên họp:** Bà Đỗ Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp:** Bà Nguyễn Thuý An - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 248/2024/TLST-VLĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc "Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 125/2024/QĐST-LĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc lao động:** Bà Bành Thị D, sinh năm 1984; thường trú: Thôn H2 xã T huyện A, tỉnh Bình Định, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Bà Bành Thị Xuân L, sinh năm 1989; thường trú: Xóm 6 thôn H xã T huyện A, tỉnh Bình Định, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Công ty TNHH Nhựa Tai Yuan Bình Dương, địa chỉ: Đường số 1 khu công nghiệp Đ phường B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

3. Công ty TNHH Liên Phát, địa chỉ: Khu phố Đ phường B, thành phố A, tỉnh Bình Dương.

**Người đại diện theo pháp luật:** Bà Trương Thị Thuý L1, địa chỉ: Phường 9 Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

4. Bảo hiểm xã hội thành phố A, tỉnh Bình Dương, địa chỉ: Đường T khu trung tâm hành chính A, khu phố Đ2, phường A, thành phố A, tỉnh Bình Dương.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: Khu phố A, phường H, thành phố A, tỉnh Bình Dương (giấy ủy quyền ngày 11/10/2024), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC LAO ĐỘNG:**

- Theo đơn yêu cầu giải quyết việc lao động và lời khai trong quá trình giải quyết bà Bành Thị D trình bày:

Từ tháng 11/2001 đến tháng 08/2009 bà D làm việc tại Công ty cổ phần Sung Hyun Vina; địa chỉ Khu công nghiệp Bình Đường, phường An Bình, thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương và có đóng bảo hiểm xã hội số 0910232274. Nay bà D tiến hành điều chỉnh thông tin bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế thì bên Bảo hiểm xã hội rà soát và phát hiện hồ sơ bảo hiểm của bà D bị trùng.

Lý do bị trùng bảo hiểm: Em gái bà D – bà Bành Thị Xuân L (sử dụng thông tin của bà D – Bành Thị D) giao kết Hợp đồng lao động với Công ty TNHH Nhựa Tai Yuan Bình Dương khoảng từ tháng 10/2004 đến tháng 05/2005 và Công ty TNHH Liên Phát từ tháng 10/2005 đến 08/2007. Cũng trong thời gian này bà D giao kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần Sung Hyun Vina đến tháng 2009 thì bà D nghỉ việc. Vì vậy bà D bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 10/2004 đến tháng 05/2005 và từ tháng 10/2005 đến 08/2007 tương đương với thời gian bà L mượn hồ sơ lao động của bà D

Vào thời điểm năm 2004, bà L chưa đủ 18 tuổi nên không đủ điều kiện để ứng tuyển lao động, do là em ruột bà D nên bà L mượn thông tin cá nhân làm hồ sơ lao động, cả hai không am hiểu pháp luật do vậy mới thực hiện việc trên. Vì vậy, bà D yêu cầu Tòa án tuyên hợp đồng lao động giữa bà Bành Thị D và Công ty TNHH Nhựa Tai Yuan Bình Dương (thời gian làm việc từ tháng 10/2004 đến tháng 05/2005) và hợp đồng lao động giữa bà Bành Thị D và Công ty TNHH Liên Phát (thời gian làm việc từ tháng 10/2005 đến 08/2007) vô hiệu. Ngoài ra, bà D không yêu cầu giải quyết hậu quả của việc tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu cũng như không có yêu cầu gì khác.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Bành Thị Xuân L trình bày:* Bà L là em ruột của bà Bành Thị D. Khoảng năm 2004 bà L chưa đủ tuổi để đi xin việc, do vậy đã sử dụng thông tin của bà D để xin việc và ký kết hợp đồng lao động, tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty TNHH Nhựa Tai Yuan Bình Dương từ tháng 10/2004 đến tháng 05/2005 và Công ty TNHH Liên Phát từ tháng 10/2005 đến 08/2007. Để đảm bảo quyền lợi của bà D, bà L đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An tuyên Hợp đồng lao động giữa bà Bành Thị D và Công ty TNHH Nhựa Tai Yuan Bình Dương (thời gian làm việc từ tháng 10/2004 đến tháng 05/2005) và hợp đồng lao động giữa bà Bành Thị D và Công ty TNHH Liên Phát (thời gian làm việc từ tháng 10/2005 đến 08/2007) vô hiệu. Ngoài ra, bà L không có yêu cầu gì trong vụ việc này.

- *Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (viết tắt là BHXH) trình bày:* Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế BHYT, bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH Nhựa Tai Yuan Bình Dương cho người lao động thì Công ty TNHH Nhựa Tai Yuan Bình Dương có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà Bành Thị D, sinh năm 1984, số CCCD 052184005194; với mã số BHXH 9104136063 tại Công ty TNHH Nhựa Tai Yuan Bình Dương từ tháng 10/2004 đến tháng 05/2005 chưa nhận trợ cấp BHXH. Công ty TNHH Liên Phát có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho bà D mã số 9105151824 từ tháng 10/2005 đến tháng 08/2007, đã hưởng trợ cấp BHXH.

Về đề nghị yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu giữa bà Bành Thị D và Công ty TNHH Nhựa Tai Yuan Bình Dương, đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Căn cứ theo Điều 9, Điều 10, Điều 11 của Nghị định số 145/2020/NĐ- CP quy định về việc xử lý hợp đồng lao động vô hiệu để giải quyết.

Ngoài ra bà Bành Thị D còn có mã số 7411161112 từ tháng 05/2011 đến tháng 03/2019 và mã số 9102032274 từ tháng 11/2001 đến tháng 08/2009 tại Công Ty Cổ phần SUNG HYUN VINA. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của bà Bành Thị D, Bảo

hiểm xã hội thành phố Dĩ An không có lưu trữ những hồ sơ này.

Về các yêu cầu khác của bà Bành Thị D Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An không có ý kiến.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Liên Phát trình bày:* Bà Bành Thị D có giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH Liên Phát và được Công ty tham gia BHXH tuy nhiên do thời gian đã lâu nên Công ty không còn lưu trữ hồ sơ lao động của bà D nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tất cả người lao động khi xin việc tại Công ty đều phải có hồ sơ xin việc, sơ yếu lý lịch đầy đủ, có xác nhận của chính quyền địa phương, công ty không hề biết việc bà L mượn giấy tờ của bà D để làm việc tại Công ty, do khi tuyển dụng, số người lao động ứng tuyển tại công ty rất lớn. Nay bà D yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà D và Công ty TNHH Liên Phát vô hiệu thì Công ty không có ý kiến gì, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Trường hợp Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu thì Công ty không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu, đồng thời không có yêu cầu gì trong vụ án.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Nhựa Tai Yuan Bình Dương trình bày:* Quá trình tố tụng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Nhựa Tai Yuan Bình Dương đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý việc lao động, Tòa án đã triệu tập hợp lệ Công ty TNHH Nhựa Tai Yuan Bình Dương để làm việc, lấy lời khai; cung cấp chứng cứ, tham gia phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động nhưng Công ty TNHH Nhựa Tai Yuan Bình Dương vắng mặt không có lý do. Đồng thời, Công ty TNHH Nhựa Tai Yuan Bình Dương cũng không có ý kiến, yêu cầu gì đối với yêu cầu của bà Bành Thị D.

*Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc lao động và đề nghị:* Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên họp và các đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật. Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của bà Bành Thị D là có căn cứ, đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Người yêu cầu bà Bành Thị D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bà Bành Thị Xuân L, Công ty TNHH Liên Phát, Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Nhựa Tai Yuan Bình Dương vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Người lao động tên Bành Thị D, sinh năm 1984, căn cước công dân 52184005194 được Công ty TNHH Nhựa Tai Yuan Bình Dương tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 9104136063 trong thời gian từ tháng 10/2004 đến tháng 05/2005 và được Công ty TNHH Liên Phát tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp với mã số bảo hiểm xã hội là 9105151824 từ tháng 10/2005 đến tháng 08/2007 dựa trên hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH Nhựa Tai Yuan Bình Dương và Công ty TNHH Liên Phát với bà D, cả hai công ty và bà Diệp đều ký kết hợp đồng lao động. Tuy nhiên, bà Bành Thị D và bà Bành Thị Xuân L thừa nhận người ký hợp đồng lao động và thực làm việc tại Công ty TNHH Liên Phát từ tháng 10/2005 đến tháng 08/2007 và Công ty TNHH Nhựa Tai Yuan Bình Dương từ tháng 10/2004 đến tháng 05/2005 theo hợp đồng lao động là bà Bành Thị Xuân L chứ không phải bà Bành Thị D do bà L mượn chứng minh nhân dân, giấy tờ của bà D để đi làm việc.

Đối với bà D trong thời gian này đang thực tế làm việc tại Công Ty Cổ phần SUNG

HYUN VINA. Trình bày của bà D và bà L phù hợp với hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 05/2011 đến tháng 03/2019 và từ tháng 11/2001 đến tháng 08/2009 có quá trình tham gia tại Công Ty Cổ phần SUNG HYUN VINA. Xét, việc bà L lấy tên bà D để giao kết hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, thiện chí, hợp tác và trung thực khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại khoản 1 Điều 15 của Bộ luật Lao động, vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin theo quy định tại khoản 2 Điều 16 của Bộ luật Lao động nên thuộc hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ theo khoản 1 Điều 49 của Bộ luật Lao động.

[3] Quá trình làm việc, Bảo hiểm xã hội thành phố Dĩ An cung cấp thông tin về thời gian đóng bảo hiểm xã hội của bà Bành Thị D bị trùng từ tháng 10/2004 đến tháng 05/2005 và từ tháng 10/2005 đến 08/2007. Công ty TNHH Liên Phát cũng thống nhất với yêu cầu của bà Bành Thị D. Do đó, bà D yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động được ký kết giữa Công ty TNHH Liên Phát với bà Bành Thị D từ tháng 10/2004 đến tháng 05/2005 và từ tháng 10/2005 đến 08/2007 vô hiệu là có cơ sở chấp nhận.

[4] Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: Các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[5] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[6] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung việc lao động, các thủ tục tố tụng, quá trình tiến hành tố tụng cũng như diễn biến tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Về lệ phí: Bà Bành Thị D phải chịu theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ các Điều 33, 39, 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Căn cứ các Điều 15, 16, 49, 50 và 51 của Bộ luật Lao động;
- Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của bà Bành Thị D.

- Tuyên bố hợp đồng lao động (từ tháng 10/2004 đến tháng 05/2005) giữa bà Bành Thị D và Công ty TNHH Nhựa Tai Yuan Bình Dương vô hiệu.

- Tuyên bố hợp đồng lao động (từ tháng 10/2005 đến tháng 8/2007) giữa bà Bành Thị D và Công ty TNHH Liên Phát vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2/ Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: Bà Bành Thị D phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0001534 ngày 24/9/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3/ Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4/ Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THA DS TP. Dĩ An;
- Các đương sự;
- Lưu: HS.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Vũ Linh**